

LMT Lọc Đường Ống



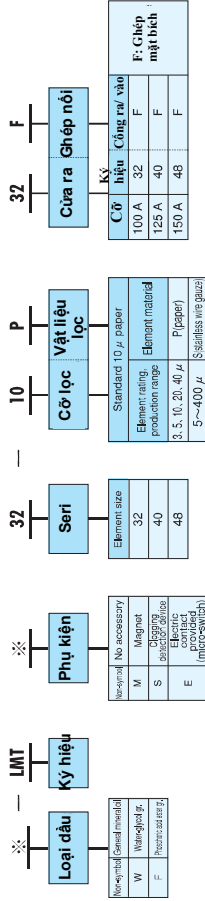
Đặc tính

- Lỗi lọc để thay
- Lưu lượng lớn
- Phụ kiện hút mặt sắt, bảo vệ tùy chọn

- Áp lực làm việc : 1 MPa
- Áp lực thử : 1.5 MPa

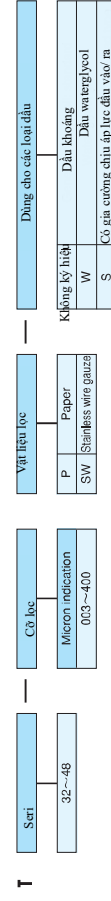
Ký hiệu

Ví dụ: LMTs32-10P32F

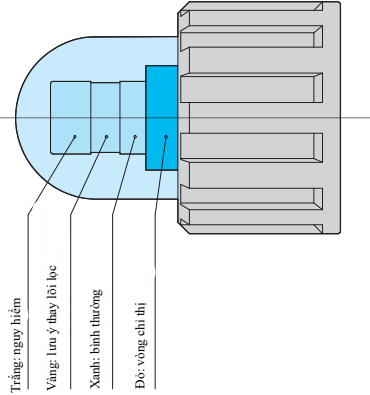


Phụ tùng

Ví dụ: T32-010P

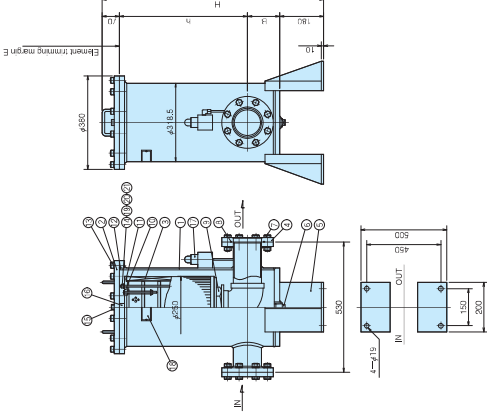


Phụ kiện chỉ báo, bảo vệ



Khi lọc tắc, chỉ thị đồ tăng lên

Bất đầu	Giữa xanh và vàng	Vết trên (giữa vàng và trắng)
0.05 MPa	0.12 MPa	0.18 MPa
Giảm áp van hồi		



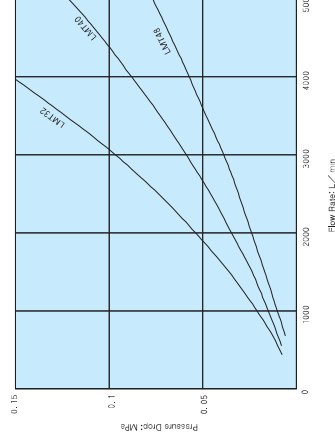
Phụ tùng

Accessories	③ Lõi lọc	⑦ C-ring	⑧ C-ring	⑨ Lãm kín	⑩ Lãm kín	Bu lông 6 cạnh chìm
LMT32	φ 250×350 J	ANS227	JISB2401 G130	φ 250×4210	M16×45	M16×35 15 pcs
40	φ 250×450 J	81	ANS230 36	11.5	12 pcs	M20×70 16 pcs
48	φ 250×500 J		ANS230 40			

Bảng kích thước và lưu lượng (với đầu độ nhớt 50mm²/s, lõi giấy 10μ)

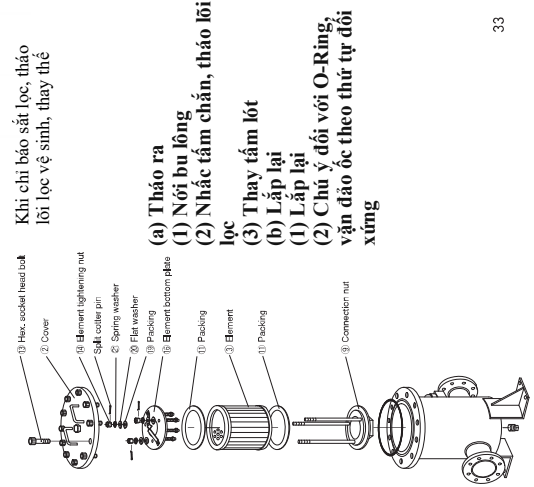
Pressure	Serial	Cỡ	h	Trung lượng	Lưu lượng	Giảm áp
0.1	LMT32	100 A	900	400	1500	0.04 MPa
0.1	LMT32	125 A	1015	500	2400	
0.1	LMT32	150 A	1100	635	3400	

Đồ thị giảm áp



LMT32~48
Kinematic viscosity: 50 mm²/s
Element rating: 10 μ paper

Vệ sinh và thay thế lõi lọc



Khi chỉ báo sắt lọc, tháo lõi lọc vệ sinh, thay thế

- (a) Tháo ra
- (1) Nối bu lông
- (2) Nhấc tấm chắn, tháo lõi lọc
- (3) Thay tấm lót
- (b) Lắp lại
- (1) Lắp lại
- (2) Chú ý đối với O-Ring, vận đảo ốc theo thứ tự đối xứng